

Số: 226/BC-TMDK

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2021

A-KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

I-Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp (chủ sở hữu) xem xét giải quyết, tạo điều kiện tốt cho nhu cầu phát triển kinh doanh của đơn vị.
- Cơ sở vật chất của Công ty được tiếp tục đầu tư đổi mới, từng bước hoàn thiện để phục vụ cho hoạt động kinh doanh như: đầu tư thêm kho trung chuyển Long Bình Tân; nâng cấp sửa chữa kịp thời một số hạng mục công trình kho và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Công ty tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống phân phối thông qua các công ty con, các tổng đại lý và đại lý đã ổn định thị phần tiêu thụ xăng dầu, hệ thống bán lẻ xăng dầu tiếp tục phát triển bền vững.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2020, nhiều đầu mối xăng dầu mới được Bộ Công thương cấp phép kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp xăng dầu nâng tổng số đầu mối nhập khẩu xăng dầu trên 40 đầu mối, một số đầu mối tư nhân đã đưa ra nhiều hình thức cạnh tranh, nhằm lôi kéo thu hút khách hàng; Đặc biệt họ còn cung cấp xăng dầu không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng đã tạo thêm áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn. Vụ xăng dầu giả do Công an Đồng Nai vừa phá án, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả của Doanh nghiệp.
- Trong năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt giá dầu giảm sâu kéo dài chưa từng có trong lịch sử ngành dầu khí Thế giới. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí Việt Nam, trong đó có Petimex.
- Thị trường tái xuất sang Campuchia có thêm nhiều đối thủ mới với tiềm lực, do đó tạo thế cạnh tranh cho Petimex rất nhiều.

II- Kết quả đạt được:

* *Chỉ tiêu về sản lượng:*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH/KH
1	Sản lượng xăng, dầu các loại	m ³	988.500	976.921	98,83%
a	Nội địa	m ³	688.500	633.487	92,01%
b	Tái xuất	m ³	300.000	343.434	114,48%
2	Dầu nhờn	lít	160.000	106.471	66,54%

1. Thị trường, sản lượng:

1.1. Thị trường trong nước: Thị trường Miền Đông cạnh tranh khá gay gắt, một số

tổng đại lý lớn bị các đối thủ mua cổ phần thâm tó m nên sản lượng tiêu thụ của Petimex giảm. Tổng sản lượng bán ra 976.921 m³, đạt 98,83% kế hoạch.

1.2. Thị trường tái xuất sang Campuchia: tổng sản lượng 343.434 m³, đạt 114% kế hoạch.

2. Đầu tư:

2.1. Đầu tư xây dựng:

Trong năm, tập trung vào các dự án phục vụ cho kinh doanh xăng dầu. Tổng số tiền thanh toán trong năm 2020: 68.194 triệu đồng. Trong đó một số công trình chính:

- Chi nâng cấp, sửa chữa Kho Phước Khánh và Kho Trần Quốc Toàn là 34.298 triệu đồng:

+ *Kho Phước Khánh*: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục nâng cấp cảng cho Tàu 49.000 DWT giảm tải cập bến; hoàn thiện thiết kế và thẩm tra hạng mục nâng cấp PCCC; Hoàn thành 100% hạng mục nâng cấp Bồn T5; Phòng thí nghiệm xăng dầu: hoàn thành gói xây dựng, và lắp đặt thiết bị.

+ *Kho Trần Quốc Toàn*: Mời thầu hạng mục lắp đặt thiết bị đo bồn tự động; Đã hoàn tất hồ sơ thiết kế hạng mục nâng công suất bơm tàu sông.

- *Kho Long Bình Tân*, chi 15.592 triệu đồng: Hoàn thành gói thầu xây dựng kho, tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục phát sinh; Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý bên thủy nội địa.

- *Kho cảng xăng dầu Hậu Giang*, chi 11.067 triệu đồng: Nghiệm thu hoàn thành hạng mục san lấp mặt bằng; Thi công hoàn thành hạng mục Đường vào dự án giai đoạn 1; Mời thầu thi công hạng mục Bến cảng biển chuyên dùng; Hoàn thành thiết kế cơ sở hạng mục kho.

- *Một số công trình khác*: 971 triệu đồng. Trong đó Khách sạn Hòa Bình hoàn thành thiết kế - dự toán thi công nâng cấp - mở rộng nhà hàng 600 khách.

2.2. Đầu tư tài chính:

2.1 *Thu cổ tức*: đơn đốc thu đúng theo thông báo các công ty thành viên năm 2020 đạt 7,9 tỷ đồng.

2.2 *Cho thuê tài sản*: đơn đốc thu theo hợp đồng đã ký năm 2020 đạt 6,47 tỷ đồng.

3. Kết quả kinh doanh, tình hình tài chính:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất tổng doanh thu 10.546.797 triệu đồng, tổng chi phí kinh doanh là 10.648.926 triệu đồng, lỗ 102.129 triệu đồng. Trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ là 7.955.634 triệu đồng đạt 75,77 % so doanh thu kế hoạch, Công ty mẹ lỗ 106.471 triệu đồng.

Số tiền thuế nộp Ngân sách nhà nước năm 2020 là 1.447 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong năm 2020, nguồn vốn lưu động phục vụ kinh doanh của đơn vị chủ yếu là vốn vay, vốn hình thành từ cổ phần hóa chủ yếu là tài sản cố định, tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị làm cho kết quả không đạt được chỉ tiêu đã đề ra. Thị trường phát sinh nhiều vụ gian lận thương mại, buôn lậu làm cho thị trường kinh doanh không lành mạnh.

4. Các công ty con, công ty liên kết:

**Petimex nắm từ 51% vốn điều lệ trở lên:*

+ **Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp-DFC:**

Vốn điều lệ 106.111 triệu đồng, Petimex nắm 51,16%.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu nhờn...

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020: 1.803.171.819.084 đồng

đạt 67% kế hoạch năm, giảm 30% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 2.030.027.958 đồng, đạt 51% kế hoạch năm, giảm 71,24% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 0,62 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 63,74% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 2,14 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 1,58%.

+ Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tây Đô-TFC:

Vốn điều lệ 35.854 triệu đồng, Petimex nắm 64,01%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính là bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu nhờn.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020: 737.260.318.755 đồng đạt 82% kế hoạch năm, giảm 57% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế lỗ (3.818.005.969) đồng.

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 0,86 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 81,95% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 4,8 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức -10,01%.

+ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp-Dopetco:

Vốn điều lệ 47.199 triệu đồng, Petimex nắm 51%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính vận tải xăng dầu nội địa và vận chuyển hàng xuất khẩu sang Campuchia.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020: 71.432.148.494 đồng đạt 99% kế hoạch năm, giảm 12% so với cùng kỳ 2019.

Lợi nhuận sau thuế đạt 8.053.401.169 đồng, đạt 106% giảm 0,98% so với cùng kỳ 2019.

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 1,19 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 22,85% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,46 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 10,92%.

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà-MSTC:

Vốn điều lệ 52.000 triệu đồng, Petimex nắm 84,21%.

Kinh doanh chính nhà hàng khách sạn, lữ hành.

Doanh thu năm 2020: 18.169.093.054 đồng đạt 91% kế hoạch năm, giảm 37% so với cùng kỳ 2019.

Lợi nhuận sau thuế đạt: lỗ (1.147.504.019) đồng.

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 2,46 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 5,07% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,05 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức -2,62%.

*** Công ty Petimex nắm từ 35% đến dưới 51% VDL:**

+ Công ty Cổ phần hóa dầu Phước Khánh- PhuocKhanhPetro:

Vốn điều lệ: 90.000 triệu đồng, Petimex nắm 49%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính là cho thuê kho ngoại quan xăng dầu, sản xuất dầu nhờn, kinh doanh hóa chất...

Doanh thu năm 2020: 4.772.727.274 đồng, đạt 38% kế hoạch năm giảm 19% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt lỗ (4.840.129.461) đồng.

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 0,69 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 12,68% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,13 lần

vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức -5,70%.

+ Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long-PTC:

Vốn điều lệ 45.000 triệu đồng, Petimex nắm 49%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính là xăng dầu, dầu nhờn, kinh doanh trụ bom...

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020: 2.893.092.945.145 đồng đạt 96% kế hoạch năm, giảm 34% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 777.462.474 đồng, đạt 22% kế hoạch năm giảm 86% so với cùng kỳ 2019;

** Petimex nắm trên 10% đến dưới 35% VDL:*

+ Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Đồng Tháp :

Vốn điều lệ: 60.000 triệu đồng, Petimex nắm 34%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính khí hóa lỏng (LPG), chiết nạp LPG vào chai, Xuất nhập khẩu LPG, Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020: 383.689.650.228 đồng đạt 93% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 2.309.910.350 đồng, đạt 156% kế hoạch năm và giảm 36% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 1,3 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 70% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 2,62 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 3,43%.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sopet Gas One:

Vốn điều lệ: 53.995 triệu đồng, Petimex nắm 20%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Nhập khẩu, tồn trữ, đóng bình và tiêu thụ khí gas hóa lỏng (LPG) tại thị trường trong nước, lắp đặt bảo trì thiết bị sử dụng LPG.

Doanh thu năm 2020: 892.150.884.840 đồng, tăng 3,02% so với cùng kỳ năm 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 40.301.781.727 đồng, đạt 108% so với kế hoạch tăng 17,12% so với cùng kỳ năm 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 2,37 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 37,88% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 2,41 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 18,83%.

+ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Mê Kông :

Vốn điều lệ: 93.000 triệu đồng, Petimex nắm 18,49%.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh chính vận tải biển xăng dầu quốc tế.

Doanh thu năm 2020: 85.811.276.081 đồng đạt 67% kế hoạch năm, giảm 15% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế: lỗ (37.560.314.813) đồng lỗ so với kế hoạch đề ra 131% , tăng 11%so với cùng kỳ 2019.

Công ty tiếp tục bị lỗ (37.560.314.813) đồng. Lỗ lũy kế đến 31/12/2020 đã là (167.399.225.237) đồng. Trong đó: lỗ do đánh giá lại tỷ giá số dư khoản vay dài hạn bằng Đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam- Chi nhánh Cần Thơ số tiền (70.672.588.253) đồng; lỗ tỷ giá trong các trường hợp khác (15.083.962.166) đồng và lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh (81.642.674.818) đồng.

Vốn chủ sở hữu âm (74.399.225.237) đồng tại ngày 31/12/2020 phần lớn tạo ra bởi lỗ do đánh giá tỷ giá vay gốc ngoại tệ, không ảnh hưởng đến lưu lượng tiền của Công ty.

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 0,11 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 77,87% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là -0,38 lần vốn góp chủ sở hữu.

+ Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành:

Vốn điều lệ: 9.927 triệu đồng Petimex năm 17,38%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu nhiên liệu, công nghệ thực phẩm, điện máy, dịch vụ thương mại và những ngành nghề đã được ghi trong giấy chứng nhận ĐKKD.

Doanh thu năm 2020: 748.245.002.811 đồng đạt 68% kế hoạch năm, giảm 22% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 5.128.401.346 đồng, đạt 108% kế hoạch năm và giảm 14,06% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong năm của Công ty là 2,53 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 36,67% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,71 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 20,97%.

Chi cổ tức năm 2020: 10%

+ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sông Đồng Tháp:

Vốn điều lệ: 8.502 triệu đồng, Petimex năm 14,11%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Đóng sửa chữa tàu sông, vận tải hàng hóa bằng đường sông.

Doanh thu năm 2020: 19.253.327.132 đồng đạt 111% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 762.046.956 đồng, đạt 76% kế hoạch năm tăng 82,5% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 3,65 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 15% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,38 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 4,15%.

Chi cổ tức năm 2020: 8%

***Các khoản xem như đầu tư tài chính dài hạn:**

+ Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Tháp:

Vốn điều lệ góp thực tế : 65.748 triệu đồng, Petimex năm 3,02%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế... đầu tư kinh doanh biệt thự sinh thái.

Doanh thu năm 2020: 48.033.262.647 đồng đạt 69% kế hoạch năm, giảm 34% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 1.744.257.658 đồng, đạt 35% kế hoạch năm và giảm 52% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 1,34 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 32,07% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,49 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 2,07%.

+ Công ty Cổ phần Âu Lạc:

Vốn điều lệ góp thực tế: 564.706 triệu đồng, Petimex năm 0,75%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Vận tải nhiên liệu đường thủy nội địa, dịch vụ hàng hải, kinh doanh vận tải biển, đại lý tàu biển, dịch vụ thủ tục hải quan.

Doanh thu năm 2020: 485.968.343.484 đồng đạt 97% kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 41.509.746.041 đồng, đạt 259% kế hoạch năm và tăng 12% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 3,42lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 23% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,53 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 4,13%.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Đồng Tháp.

Vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng Petimex năm 12%.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng chuyên dụng khác; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình công ích; hoạt động kiến trúc và đầu tư kỹ thuật liên quan lắp đặt xây dựng khác gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại.

Doanh thu thuần 2020: 70.523.101.039 đồng đạt 129% kế hoạch năm, tăng 8% so với cùng kỳ 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt 4.339.787.957 đồng, đạt 271% kế hoạch năm và tăng 211% so với cùng kỳ 2019;

Khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm của Công ty là 1,23 lần, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 51,53% trên tổng nguồn vốn; tỷ trọng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 4,42 lần vốn góp chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt mức 10,42%.

Chi cổ tức năm 2020: 15%

B- KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2021

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ MỤC TIÊU CHUNG

1. Một số dự báo:

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dịch Covid-19 vẫn còn nhiều đợt bùng phát ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh tế của cả nước, bên cạnh đó cuộc chiến thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc tiếp tục ảnh hưởng lớn đến kinh tế thế giới làm cho giá dầu biến động với biên độ rất cao, khó đánh giá. Bên cạnh đó thời gian quy định giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày, với biên độ cao, dẫn tới giá bán lẻ trong nước khó bắt kịp những diễn biến của giá xăng dầu thế giới.

Kinh doanh mặt hàng dầu nhớt Petimex cũng chưa phát triển mạnh, chịu sự chia sẻ thị phần bởi các hãng sản xuất trong nước có giá thành cạnh tranh, nhất là các sản phẩm đã có thương hiệu trên thị trường. Riêng mặt hàng dầu nhớt Petimex phải nhập khẩu giá thành không cạnh tranh.

2. Mục tiêu:

- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu là chủ lực, giữ vững thị phần xăng dầu khu vực phía Nam, đẩy mạnh phát triển thị trường miền Đông Nam Bộ, củng cố phát triển thị trường tái xuất sang Campuchia.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất hiện hữu, tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Kho Long Bình Tân, kho đầu mối Hậu Giang, nâng thêm sức chứa kho Phước Khánh, đưa vào sử dụng hệ thống kho để phát huy thế mạnh.

- Đa dạng hoá sản phẩm trong kinh doanh (dầu FO, nhớt, nhựa đường...) tăng doanh thu, giảm chi phí, ...

- Phối hợp xây dựng nhà máy dầu nhớt, đẩy mạnh dịch vụ Kho ngoại quan trực thuộc Công ty Cổ phần Hóa dầu Phước Khánh.

- Phân đầu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2021 từ 9%/năm trở lên.

II-KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021:

1. Kế hoạch thị trường, sản lượng:

1.1. Sản lượng xăng dầu, dầu nhờn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	So KH 2021 với thực hiện năm 2020
I	Sản lượng xăng dầu các loại bán ra	m ³	988.500	976.921	1.045.000	107,0%
1	Bán trong nước:	m ³	688.500	633.487	650.000	102,6%
2	Bán tái xuất :	m ³	300.000	343.434	395.000	115,0%
II	Sản lượng dầu nhờn	lít	160.000	106.471	120.000	113,0%

Tình hình đầu năm 2021 vẫn còn bùng phát dịch cúm Covid-19 nhiều nơi trên thế giới dẫn đến tình hình sản lượng tiêu thụ đầu năm vẫn thấp, giá cả xăng dầu chưa ổn định. Do đó, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được điều chỉnh giảm xuống cho phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế hiện nay.

1.2. Giải pháp:

1.2.1. Giải pháp đầu vào hàng hóa

- Ngoài việc tăng cường công tác dự báo và ứng phó với biến động của giá dầu thế giới Công ty còn phải cân đối hài hòa, tối ưu việc nhập khẩu và mua hàng các nhà máy lọc dầu trong nước, theo hướng đa dạng hóa nguồn hàng cung cấp, với nhiều phương pháp tính giá nhằm tránh rủi ro về giá, cũng như nguồn vốn của Công ty.

- Đảm bảo nguồn hàng, thường xuyên theo dõi, dự đoán nhu cầu của thị trường để nhập hàng và giữ mức tồn kho phù hợp cho việc cung ứng, không để đứt nguồn hàng và mang lại hiệu quả cao nhất.

1.2.2. Giải pháp bán hàng

- Tăng cường công tác marketing, nghiên cứu, đánh giá thị trường, đẩy mạnh các giải pháp gia tăng sản lượng bán cũng như tính linh hoạt trong chính sách điều hành sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường, tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng để giữ vững và phát triển khách hàng; tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới bán lẻ.

- Phát triển thị trường miền Đông Nam Bộ, giữ vững thị trường Miền Tây.

- Xây dựng chiến lược phát triển dầu nhờn với giá thành cạnh tranh để đẩy mạnh sản lượng bán ra.

- Phát triển sản phẩm nhựa đường, Fo.

- Tăng cường các dịch vụ thuê kho.

2. Kế hoạch đầu tư

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng mức đầu tư 2020-2030	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
A	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	1.454.299	138.000	68.194	120.816
I	Đầu tư xây dựng mới:	1.023.299	79.000	29.244	70.816
1	Kho Long Bình Tân	87.299	32.000	15.592	11.616
2	Kho Dầu mới Hậu Giang (GD1)	655.000	25.000	11.067	41.700

STT	CHỈ TIÊU	Tổng mức đầu tư 2020-2030	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
3	Phát triển CHXD	200.000	10.000	818,6	10.000
4	Phòng thí nghiệm XD	12.000	12.000	1.505	7.500
5	Văn phòng mới Công ty	69.000		Tạm ngưng	Lập dự án
6	Văn phòng CN TP.HCM			Tạm ngưng	Thiết kế
7	Khu dân cư Mỹ Phú			262	Thực hiện theo QH
II	Đầu tư xd nâng cấp, sửa chữa:	431.000	59.000	38.950	50.000
1	Các kho xăng dầu Phước Khánh, Trần Quốc Toàn,..	314.000	34.000	34.289	28.000
2	Các CHXD	60.000	5.000	2.364	4.000
3	Khách sạn Hòa Bình	35.000	15.000	1.326	17.000
4	Một số công trình khác	22.000	5.000	971	1.000
B	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	93.000	13.230		13.230
1	Cty CP TM Dầu Khí Cửu Long		13.230	Chưa	13.230
2	Định hướng đầu tư thêm vốn vào một số Công ty thành viên hiện hữu				
	TỔNG CỘNG	1.547.299	151.230	68.194	134.046

2.1. Đầu tư xây dựng mới: dự chi 70,8 tỷ đồng

2.1.1. Kho Long Bình Tân: Đưa vào sử dụng trong Quý II/2021 và thanh toán phần còn lại công trình, dự chi là 11,6 tỷ đồng.

2.1.2. Kho Hậu Giang:

-Xây dựng hoàn thành cảng biển 15.000DWT,

- Hoàn tất thủ tục xây dựng kho giai đoạn một 39.000 m³ kho.

Tổng mức dự chi trong khoảng 41,7 tỷ đồng.

2.1.3. Cửa hàng xăng dầu: Tiếp tục mỗi năm đầu tư ít nhất 1 cửa hàng xăng dầu mới, ưu tiên vị trí thuận lợi kinh doanh thêm các dịch vụ tiện ích kèm theo bán lẻ xăng dầu. Dự toán trong năm khoảng 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng.

2.1.4. Phòng thí nghiệm xăng dầu: Đưa vào sử dụng trong Quý II/2021 và thanh toán phần còn lại công trình dự chi là 7,5 tỷ đồng. :

2.1.5. Văn Phòng Công ty: Thực hiện bước lập dự án xây dựng lại tại khu đất văn phòng cũ tại số 140, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh.

2.1.6. Dự án xây dựng văn phòng Chi nhánh Tp HCM.

Hiện Công ty có thửa đất diện tích 242 m², tại Lâm Văn Bền, Khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Q7, Tp HCM đang là khu nhà ở tập thể CBCNV của Chi nhánh TPHCM, Công ty sẽ đầu tư thành Văn phòng Chi nhánh và nhà tập thể nhân viên, thay vì phải thuê VP tại khu Phú Mỹ Hưng. Chi phí đầu tư khoảng 5-6 tỷ đồng.

2.1.7. Khu dân cư Mỹ Phú: thực hiện theo Quy hoạch được duyệt

2.2. Đầu tư nâng cấp dự án trọng điểm: 50 tỷ đồng

2.2.1. Kho Cảng đầu mối Phước Khánh:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước-chống triều cường, hạ tầng giao thông, hệ thống xuất nhập tự động, hệ thống pha chế xăng 95 truyền thống, dự chi 20 tỷ đồng.

- Kho Trần Quốc Toản, Kho Trường xuân: tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quản lý xuất nhập, đo lường theo yêu cầu của cơ quan Hải quan, dự chi 8 tỷ đồng.

2.2.2. Sửa chữa các cửa hàng xăng dầu: 4 tỷ đồng

2.2.3. Khách sạn Hòa Bình: Xây dựng hoàn thành mở rộng nhà hàng 600 chỗ thành 1.200 chỗ; từng bước cải tạo nâng cấp khu khách sạn để đạt chuẩn 3 sao. Dự chi trong năm khoảng 17 tỷ đồng.

2.3. Dự án nhà ở:

- Dự án khu dân cư Mỹ Phú: Công ty đã hoàn chỉnh việc lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất 4 ha trong đó Công ty có 18.078 m², tiếp tục thủ tục về đất đai để thực hiện dự án khu dự cư thương mại.

- Dự án khu dân cư Phường 6, TP Cao Lãnh: Công ty tiếp tục lập quy hoạch để triển khai thác khu đất 13.830 m² đất đang thuộc quyền sử dụng của Công ty thành khu dân cư.

2.3. Đầu tư tài chính: 13,23 tỷ đồng

a. Petimex tiếp tục góp số tiền chưa góp trong kế hoạch 2020 tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long 13,23 tỷ đồng.

b. Đối với việc định hướng đầu tư thêm vốn vào một số công ty thành viên hiện hữu thông qua hình thức góp tăng vốn điều lệ, trong đó có Công ty cổ phần hóa dầu Phước Khánh. Theo định hướng kinh năm trong 5 năm tới: Công ty này hiện đang có kho ngoại quan 35.000 m³, sau khi đã hoàn chỉnh hệ thống công nghệ kho đảm bảo theo qui định của Hải Quan và đưa vào kinh doanh trong Quý I/2021, Công ty sẽ đầu tư thêm 3 bồn chứa xăng dầu theo quy hoạch đã được thủ tướng phê duyệt nâng tổng sức chứa từ 35.000 m³ lên 80.000 m³; đầu tư nhà máy dầu nhờn công suất 10 triệu lít/năm; đầu tư kho nhựa đường 6.000 m³. Tổng nhu cầu vốn khoảng 310 tỷ bao gồm vốn góp của cổ đông và vốn vay ngân hàng.

3. Kế hoạch nhân sự:

3.1. Về bộ máy tổ chức hiện tại của Công ty

- Số lượng lao động của Công ty đến ngày 31/12/2020 là: 232 người
- Ban lãnh đạo Công ty (Hội đồng quản trị, Người điều hành): 5 người
- Ban Kiểm soát: 01 Trưởng ban; 02 thành viên (kiêm nhiệm).
- 05 Phòng nghiệp vụ; 08 Chi nhánh; 01 trạm trung chuyển xăng dầu và 02 cửa hàng xăng dầu trực thuộc.

3.2. Về cơ cấu nguồn nhân sự các cấp hiện tại của Công ty:

STT	Nhân lực các cấp	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Ghi chú
1	Ban lãnh đạo	5	2,1%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc
2	Cán bộ quản lý	34	14%	Trưởng phó phòng nghiệp vụ, chi nhánh trực thuộc
3	Lao động gián tiếp	93	40,8%	Lao động chuyên môn nghiệp vụ
4	Lao động trực tiếp	100	43,1%	

3.3. Dự kiến diễn biến nhân sự trong năm 2021

Trong năm 2021 theo yêu cầu hoạt động kinh doanh như đã nêu trên, Công ty dự kiến đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm xăng dầu (hoàn thành quý I/2021); Kho Long Bình Tân (hoàn thành quý II/2021, thay thế cho Trạm cấp phát Đồng Nai). Như vậy trên cơ sở cân đối nguồn nhân sự nội bộ hiện có để sắp xếp, luân chuyển và tuyển mới, Công ty dự kiến số lao động kế hoạch năm 2021 như sau:

- Tổng số lao động của Petimex thời điểm ngày 31/12/2021 là: 232 người
- + Lao động giảm dự kiến trong năm 2021: 5 người
- + Lao động tăng dự kiến: 2 người

3.4. Giải pháp nguồn nhân lực

- Rà soát, sắp xếp lại số lao động hiện có với mục tiêu tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên cho việc điều động, luân chuyển nhân sự nội bộ một cách hợp lý trước khi xem xét tuyển dụng mới khi có yêu cầu về nhân sự cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện quy chế làm việc các đơn vị trực thuộc, quy chế bổ nhiệm, quy chế đánh giá nhân lực, chi trả lương thưởng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực của Công ty.

- Thực hiện từng bước việc bồi dưỡng và phát triển nhân lực lãnh đạo quản lý tương lai, nhân lực kế cận, ngoài kiến thức nghiệp vụ chuyên môn cần đào tạo kỹ năng mềm về kiến thức lãnh đạo và quản lý, lập kế hoạch và chiến lược để đảm bảo nguồn nhân lực quản lý kế thừa có trình độ cao.

4. Kế hoạch tài chính:

4.1. Dự kiến kết quả kinh doanh và chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	So với thực hiện 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	873.240	873.240	873.240	
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	10.500.000	7.955.634	9.758.879	122,67%
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	10.437.000	8.062.105	9.648.399	119,68%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	62.500	(106.471)	110.480	
	<i>Kết chuyển lỗ năm trước:</i>				<i>(106.471)</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	50.000		3.207	
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	5,72%		0,4%	
7	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	572		37	
8	Dự kiến Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	4%			

4.2. Một số giải pháp thực hiện

4.2.1. Giải pháp tiết giảm chi phí:

- Tăng cường công tác dự báo và ứng phó với biến động của tỷ giá ngoại tệ.
- Tăng cường sử dụng các công cụ tài chính để có chi phí sử dụng vốn tối ưu; Tiếp cận các nguồn vay lãi suất thấp nhằm giảm chi phí tài chính, gia tăng tỷ suất lợi nhuận và

hiệu quả trong kinh doanh.

- Tăng cường công tác tiết giảm chi phí trong quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm giải pháp tiết giảm chi phí trung gian; hạn chế thấp nhất chi phí luân chuyển hàng hóa, thuê kho, như bán hàng tại kho đầu mối để hạn chế chi phí thuê kho, phí hao hụt luân chuyển gửi hàng hóa, phí vận chuyển ...

4.2.2. Kế hoạch nguồn vốn:

a. *Nguồn vốn lưu động*: Tiếp tục sử dụng công cụ tài chính linh hoạt, sử dụng ưu thế tín dụng của nguồn vốn nhập chậm trả, dùng phương pháp tín dụng ngân hàng thanh toán chậm có lãi suất thấp...

b. *Nguồn vốn đầu tư*: dự kiến 134 tỷ đồng.

- Thực hiện thoái vốn cổ phần theo kế hoạch số 394/TMDK ngày 24/8/2020, dự thu 30 tỷ đồng; Thu cổ tức năm 2020 sau đại hội cổ đông 2021 tại các Công ty thành viên.

- Bán đấu giá một số quyền sử dụng đất và tài sản không có nhu cầu sử dụng theo kế hoạch số 390/TMDK ngày 20/8/2020, dự thu khoảng 25 tỷ đồng:

- Tiếp tục cho thuê, hợp tác khai thác tài sản tăng doanh thu cho công ty:

+ Tiếp tục cho thuê các tài sản đang cho thuê.

+ Ngoài ra, trong khi chờ hoàn thiện thủ tục pháp lý sau cổ phần và phương án sắp xếp lại cơ sở nhà đất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, để tài sản không bị xuống cấp, thu được một số tiền để bù đắp một phần chi phí khấu hao. Công ty đề nghị UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương để công ty cho thuê, hợp tác một số tài sản, như Khu du lịch Ba Láng: 75.450,5 m² đất và tài sản gắn liền với đất.

- Vay dài hạn:

Lập hồ sơ vay dài hạn ngân hàng các dự án Kho Long Bình Tân, kho Hậu Giang... Khi cần thiết với vốn tương đương 100-150 tỷ đồng. Hiện tại công ty còn sử dụng nguồn vốn chậm trả, hoặc ngắn hạn có lãi suất thấp thay thế vốn dài hạn đầu tư.

6. Tiếp tục một số công việc còn tồn tại sau cổ phần hóa

- Tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên công ty cổ phần quyền sử dụng đất còn lại ở một số tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất có thể giảm giá trị phần vốn nhà nước đối với các khoản:

+ Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng về việc UBND tỉnh Đồng Tháp đã có quyết định thu hồi đất Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà để điều chỉnh tỷ lệ vốn góp của Petimex tại Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà khoảng 33 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Petimex.

+ Tiếp tục khiếu kiện đối với khoản tiền Hải quan truy thu 100 tỷ đồng (bao gồm tiền phạt chậm nộp).

7. Công tác quản trị điều hành

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đề ra Công ty sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau :

- Quan tâm hơn việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp giữa lãnh đạo công ty, tổ chức đoàn thể và các đơn vị trực thuộc, Công ty thành viên, phân đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các đơn vị trực thuộc, Công ty thành viên trong công tác quản lý, điều hành tại đơn vị. Đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhằm

nâng cao bản lĩnh trong kinh doanh.

- Phân bổ sử dụng nguồn lao động một cách khoa học và có hiệu quả trên cơ sở phân tích công việc, bố trí lao động hợp lý. Đánh giá đãi ngộ nhân sự, nhằm kích thích người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp.

- Phân bổ sử dụng tài chính hiệu quả, đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án của công ty và tạo thanh khoản tốt. Có những phương án điều hành tài chính, quản trị hàng tồn kho, công nợ phù hợp, nhằm giảm thiểu tối đa tác động của việc tăng tỷ giá, chi phí lãi vay và vừa đáp ứng được nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Nhanh chóng áp dụng công nghệ vào quản lý như các kho, chương trình phần mềm quản lý của các phòng nghiệp vụ để giảm chi phí và xử lý nhanh. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị.

- Thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án để đưa vào khai thác tăng doanh thu giảm chi phí.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp. Người điều hành Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2021 xem xét cho ý kiến.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2021
- UBND tỉnh ĐT
- STC, SKHĐT
- HĐQT;
- BKS;
- BTGD;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.



Lê Thanh Mân